

Số: 01/2023/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố B 1, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T 1, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Trần Ngọc A đồng ý trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 1.530.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng*) và một nửa phần tiền lãi theo mức lãi suất 11.7%/năm.

2.2. Về nghĩa vụ và thời gian trả nợ:

- Vào ngày 05/3/2023 Ông Trần Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Vào ngày 05/4/2023 Ông Trần Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Vào ngày 05/5/2023 Ông Trần Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Vào ngày 05/6/2023 Ông Trần Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 685.000.000đ (*Sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi là 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

- Vào ngày 05/7/2023 Ông Trần Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Vào ngày 05/8/2023 Ông Trần Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Vào ngày 05/9/2023 Ông Trần Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Vào ngày 05/10/2023 Ông Trần Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Vào ngày 05/11/2023 Ông Trần Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Vào ngày 05/12/2023 Ông Trần Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền 665.000.000đ (*Sáu trăm sáu mươi lăm triệu đồng*) và số tiền lãi 22.376.000đ (*Hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Trong trường hợp Ông Trần Ngọc A vi phạm nghĩa vụ trả nợ một lần trong các lần thỏa thuận thì Ông Nguyễn Trọng T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thi hành toàn bộ số tiền nợ tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 29.960.500đ (*Hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng*) hai bên thống nhất Ông Trần Ngọc A phải chịu.

Trả lại cho Ông Nguyễn Trọng T số tiền tạm ứng án phí 31.323.000đ (*Ba mươi một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006361 ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT